

Bản án số: 234/2019/DS-ST

Ngày: 19/8/2019.

V/v: Tranh chấp hợp đồng dân sự
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 6- THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Tú.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Vũ Thị Hiệp.
2. Bà Nguyễn Thị Lưu Ly.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Xuân Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 6.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà Đinh Thu Thủy.

Trong ngày 19 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 6 xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 31/2019/TLST-DS ngày 03/01/2019 về việc “Tranh chấp Hợp đồng dân sự vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 256/2019/QĐXXST-DS ngày 26/6/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 89/2019/QĐST-HPT ngày 24/7/2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần A.

(*Viết tắt là Ngân hàng TMCP A*)

Địa chỉ: 89 X, phường Y, quận Z, Thành phố Hà Nội;

Địa chỉ chi nhánh: 165-167-169 H, Phường B, Quận Z, Thành phố Hồ Chí Minh.

* Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D – Chủ tịch Hội đồng quản trị;

* Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T - Trưởng phòng thu hồi nợ pháp lý kiêm Quản lý pháp chế.

(Theo văn bản ủy quyền số 29/2017/UQ-CT ngày 22/6/2017 của Chủ tịch Hội đồng quản trị của Ngân hàng TMCP A).

* Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Lê Hồng Q sinh năm 1994.

Địa chỉ: Tầng 8, Tòa nhà C, số 20 đường H, Phường Z, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

(Theo văn bản ủy quyền số 122/UQ-GDK-TDTD ngày 14/12/2018 của Ngân hàng TMCP A).

2. *Bị đơn*: Ông Lương Hoàng L, sinh năm 1987.

Địa chỉ: 47/2B/1 đường T, Phường Z, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ông Lê Hồng Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt; ông Lương Hoàng L vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 14/12/2018 của nguyên đơn; Bản tự khai ngày 28/02/2019 và Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 11/6/2019, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 08/4/2014, ông Lương Hoàng L ký hợp đồng tín dụng số 20140407-500001-0087 với Ngân hàng TMCP A vay số tiền 18.900.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.75%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lương Hoàng L có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.981.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng thanh toán 1.209.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.174.000 đồng, kỳ hạn thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/5/2014.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho ông Lương Hoàng L và ông Lương Hoàng L đã thanh toán cho Ngân hàng TMCP A 13 kỳ với tổng số tiền là 12.872.000 đồng. Kể từ ngày 18/01/2017, ông Lương Hoàng L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho Ngân hàng.

Do khách hàng trễ hạn thanh toán nên Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Lương Hoàng L thanh lý hợp đồng, trả một lần cho Ngân hàng TMCP A toàn bộ số tiền nợ bao gồm các khoản sau:

- Nợ gốc: 11.668.874 đồng;

- Nợ lãi: 4.440.126 đồng.

Tổng cộng buộc ông Lương Hoàng L phải thanh toán là: 16.109.000 đồng.

Tài sản đảm bảo đối với các khoản vay nói trên: Không có.

Ngoài ra, nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

** Bị đơn là ông Lương Hoàng L, trong quá trình giải quyết vụ án đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng vắng mặt không có lý do.*

** Tại phiên tòa:*

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Lê Hồng Q có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6 phát biểu ý kiến:

-Về tố tụng: Thẩm phán và thư ký đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật;

-Về nội dung: Đề nghị Tòa án chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu ông Lương Hoàng L thanh toán toàn bộ số nợ gốc và nợ lãi là 16.109.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, trình bày của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 6, Hội đồng xét xử nhận định:

[Về tố tụng:

- Thẩm quyền loại việc:

Ông Lương Hoàng L ký kết hợp đồng tín dụng với mục đích để tiêu dùng cá nhân. Do đó, căn cứ vào khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc tranh chấp dân sự- Hợp đồng dân sự vay tài sản theo quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- Về thẩm quyền lãnh thổ:

Bị đơn có nơi cư trú tại Phường 14, Quận 6. Do đó, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 6 theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

- Thời hiệu khởi kiện vụ án:

Thời hiệu khởi kiện đối với hợp đồng dân sự được xác định là 03 năm kể từ ngày quyền và lợi ích bị xâm phạm theo quy định tại Điều 429, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015.

Hợp đồng tín dụng ký kết ngày 08/4/2014, ngày 18/01/2017 bị đơn vi phạm nghĩa vụ theo thỏa thuận cả hai bên, nên ngày 03/01/2019 nguyên đơn khởi kiện là trong thời hiệu khởi kiện.

Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do; người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt các đương sự là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.]

[Về nội dung:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn, đối chiếu với các chứng cứ được thu thập trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định: Ngày 08/4/2014, ông Lương Hoàng L ký hợp đồng tín dụng số 20140407-500001-0087 với Ngân hàng TMCP A vay số tiền 18.900.000 đồng với lãi suất thỏa thuận 3.75%/ tháng để tiêu dùng cá nhân. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, ông Lương Hoàng L có trách nhiệm thanh toán số tiền 28.981.000 đồng (gồm cả gốc và lãi), trả chậm liên tiếp trong vòng 24 tháng; 23 tháng đầu, mỗi tháng thanh toán 1.209.000 đồng, tháng cuối cùng thanh toán 1.174.000 đồng, kỳ hạn thanh toán vào ngày 11 hàng tháng, bắt đầu từ ngày 11/5/2014.

Việc ký kết hợp đồng giữa các bên đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật dân sự nên hợp đồng tín dụng nêu trên được ký kết giữa các bên là hợp pháp, có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện hợp đồng, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền cho ông Lương Hoàng L và ông Lương Hoàng L đã thanh toán cho Ngân hàng 13 kỳ với tổng số tiền là 12.872.000 đồng. Kể từ ngày 18/01/2017 đến nay, ông Lương Hoàng L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào cho nguyên đơn. Việc ông Long chậm thực hiện nghĩa vụ thanh toán đến nay là vi phạm thỏa thuận về thời hạn trả nợ của hợp đồng vay.

Do đó, Ngân hàng TMCP A khởi kiện yêu cầu ông Lương Hoàng L thanh lý hợp đồng, trả một lần cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc là 11.668.874 đồng và nợ lãi là 4.440.126 đồng ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tổng cộng cả gốc và lãi, ông Lương Hoàng L có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP A là 16.109.000 đồng.

Kể từ ngày 20/8/2019, ông Lương Hoàng L phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP A khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20140407-500001-0087 ngày 08/4/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay. (Theo án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao).]

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Lương Hoàng L có nghĩa vụ trả nợ nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5% của phần nợ phải trả, tính được là 805.500 đồng, theo Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Ngân hàng TMCP A không phải chịu án phí nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 150, Điều 184, Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 688 Bộ luật dân sự 2015;

- Căn cứ Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ Điều 26 của Luật thi hành án dân sự năm 2014;

- Căn cứ án lệ số 08/2016/AL được Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thông qua ngày 17/10/2016 và được công bố theo Quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 Nghị Quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần A đối với ông Lương Hoàng L về việc “Tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản”. Cụ thể:

1/ Buộc ông Lương Hoàng L có nghĩa vụ phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A tổng số tiền nợ cả gốc và lãi là: 16.109.000 đồng, trong đó: nợ gốc là 11.668.874 đồng và nợ lãi là 4.440.126 đồng.

Kể từ ngày 20/8/2019, ông Lương Hoàng L phải tiếp tục trả cho Ngân hàng TMCP A khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 20140407-500001-0087 ngày 08/4/2014 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trong trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thời hạn thanh toán: Thanh toán ngay sau khi quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

3/ Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Ông Lương Hoàng L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 805.500 đồng;

Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần A số tiền tạm ứng án phí 402.725 đồng theo biên lai thu số 0010683 ngày 03/01/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc niêm yết theo quy định.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hồ Chí Minh(01);
- VKSND Quận 6 (2);
- Chi Cục Thi hành án dân sự Quận 6 (1);
- Văn phòng đăng ký đất đai
Chi nhánh Quận 6, TP.HCM;
- Các đương sự (2);
- Lưu VP (3), HSVA (2);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

